

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Văn bản số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 718/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 30/9/2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về việc nuôi con khi ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân K.

- Về con chung: Chị A và anh K thỏa thuận giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 29/10/2012; Nguyễn Ngọc Bảo K1, sinh ngày 06/3/2014. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho 01 con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày 08/10/2019 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ khi chị A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh K chậm thi hành án thì anh K còn phải trả thêm tiền lãi đối với tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Xuân K.

Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị A và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A, anh K cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0007164 ngày 30/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã P- huyện Đ- tỉnh Đồng Nai;
(Số 150 quyển số 01/2019)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh